

Số: **41** /2019/QĐ-UBND

*Bắc Kạn, ngày **31** tháng **12** năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tài sản khác có giá trị lớn trong trường hợp sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 335/TTr - STC ngày 20 tháng 12 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

Quyết định này quy định tài sản được xác định là tài sản khác có giá trị lớn trong trường hợp sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn (không bao gồm các đơn vị sự nghiệp cơ quan Đảng).

Điều 2. Quy định tài sản khác có giá trị lớn trong trường hợp sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê như sau:

Tài sản khác có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công là tài sản (không bao gồm tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp) có nguyên giá theo sổ kế toán từ 1 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **11** tháng 01 năm 2020.

Điều 5. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, KTTCKT, NCPC (Hiền).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

